



CHƯƠNG II: XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU CHO MỘT CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN

❖ MỤC TIÊU

- ❖ Cung cấp kiến thức nhằm giúp sinh viên hiểu biết toàn diện về hệ thống bảng mã kế toán tại các doanh nghiệp.
- ❖ Nắm vững yêu cầu, nguyên tắc thiết lập bảng mã kế toán nhằm nâng cao khả năng tiếp cận và quản lý các đối tượng kế toán tại các doanh nghiệp.
- ❖ Tăng cường khả năng thực hành thiết kế bảng mã kế toán tại một số doanh nghiệp đặc trưng.

❖ SỐ TIẾT: 13



TÀI LIỆU THAM KHẢO

- ❖ Công ty tài chính kế toán FAST, 2005, Chương 2: Xây dựng danh mục trong Sổ liệu thực hành phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING, Trang 3-9.



Hệ thống bảng mã kế toán

- ❖ *Mục đích thiết lập hệ thống bảng mã kế toán*
 - ❖ Đăng ký, khai báo hệ thống các đối tượng kế toán
- ❖ *Một số vấn đề về mã hoá đối tượng kế toán trên máy vi tính*
 - ❖ *Mã hoá*: quá trình sử dụng một bộ các ký tự để nhận diện duy nhất các đối tượng cần quản lý.
 - ❖ *Mục đích mã hoá đối tượng kế toán*:
 - ± Tránh nhầm lẫn các đối tượng kế toán.
 - ± Truy cập dữ liệu nhanh chóng và dễ dàng
 - ± Phân định và tổ chức các phần hành kế toán một cách khoa học
 - ❖ *Yêu cầu mã hóa đối tượng kế toán*
 - ± Có độ dài gọn và đủ
 - ± Dễ nhớ
 - ± Dễ bổ sung
 - ± Tính nhất quán



Hệ thống bảng mã kế toán trong doanh nghiệp

❖ *Khái niệm*

- ❖ Các mã sẽ được dùng thay cho tên tương ứng trong các thao tác tìm kiếm và tính toán .
- ❖ Tuân theo những tiêu chuẩn nhất định
- ❖ Một số bảng mã chủ yếu trong doanh nghiệp:
 - ± Bảng mã tài khoản
 - ± Bảng mã chi tiết đơn vị, khách hàng
 - ± Bảng mã vật tư, hàng hoá
 - ± Bảng mã kho
 - ± Bảng mã TSCĐ

❖ *Nguyên tắc thiết lập bảng mã*

- ❖ Mỗi một đối tượng kế toán được mã hoá bởi một mã hiệu trong một bảng mã.
- ❖ Mã hiệu phải được dùng để thay thế cho tên của đối tượng đó trong suốt quá trình hạch toán.
- ❖ Mã hiệu phải ngắn gọn, dễ nhớ.



Bảng mã tài khoản

- ❖ Mục đích: Đăng ký các tài khoản sẽ được sử dụng chính thức tại doanh nghiệp
- ❖ Đặc điểm:
 - ✧ Được xây dựng dựa trên bộ mã chuẩn của Bộ tài chính ban hành
 - ✧ Được phép mở thêm các tiểu khoản trên cơ sở hệ thống tài khoản chuẩn
 - ✧ Hạch toán trên tài khoản chi tiết
 - ✧ Không được trùng mã hiệu



Bảng mã chi tiết đơn vị, khách hàng

- ❖ Mục đích: mở sổ chi tiết quản lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến khách hàng, đơn vị.
- ❖ Đặc điểm
 - ❖ Quản lý công nợ tổng hợp thực hiện chung cho tất cả các khách hàng
 - ❖ Chi tiết công nợ khách hàng quản lý theo thời gian
 - ❖ Mã khách hàng
 - ± Mã kiểu số
 - ± Mã gọi nhớ
 - ± Mã kiểu khối
- ❖ Lưu ý:
 - ❖ Không được sử dụng một mã cho hai khách hàng khác nhau.
 - ❖ Không được đưa một mã là thành phần của một mã khác vào sử dụng.
 - ❖ Các mã khách nên có độ dài giống nhau.



Bảng danh điểm vật tư, hàng hóa

- ❖ Mục đích: Dùng để cập nhật, xem, lưu giữ danh mục hàng hoá, vật tư
- ❖ Đặc điểm:
 - ✧ Liên quan đến quản lý kho hàng
 - ✧ Chi tiết hơn mã khách hàng
- ❖ Cấu trúc của một bảng mã danh điểm vật tư, hàng hoá
 - ✧ Tên vật tư, hàng hoá
 - ✧ Mã vật tư



Bảng mã chứng từ

- ✧ Bộ mã chứng từ .
- ✧ Số chứng từ
- ✧ Thời gian lập chứng từ
- ✧ Ký hiệu phân loại chứng từ



Hướng dẫn thực hành

cuu duong than cong . com



Danh mục khách hàng, nhà cung cấp và các đối tượng công nợ

Đối tượng công nợ	Cách mã hoá
Khách hàng	KH**
Nhà cung cấp hàng hoá, dịch vụ	NB**
Nhân viên trong cty	NV***



Danh mục kho hàng

Kho vật tư	Cách mã hoá
Kho hàng hoá	KHH
Kho thành phẩm	KTP
Kho nhiên liệu	KNL
Kho công cụ, dụng cụ	KCC
Kho vật liệu chính	KVLC
Kho đại lý	KDLD1
Kho đại lý của khách hàng H1	KDLH1
Kho đại lý của khách hàng H3	KDLH3



Danh mục hàng hóa, vật tư

Hàng hóa, vật tư	Cách mã hóa
Hàng hóa	HH*
Thành phẩm	TP*
Công cụ	CC*
Nhiên liệu	NL*
Phụ tùng	PT*
Vật liệu chính	VLC*
Vật liệu phụ	VLP*



Danh mục tài sản cố định

Tài sản cố định	Cách mã hóa
Nhà xưởng vật kiến trúc	NXKT*
Máy móc, thiết bị	MMTB*
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	PTVT*
Thiết bị, dụng cụ quản lý	TBQL*



CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG II

1. Khái niệm cơ sở dữ liệu kế toán, các yếu tố cấu thành cơ sở dữ liệu của một chương trình kế toán?
2. Vì sao cần phải mã hoá các đối tượng kế toán? Yêu cầu mã hóa đối tượng kế toán
3. Mục đích thiết lập hệ thống bảng mã kế toán là gì?
4. Khi thiết lập bảng mã cần tuân theo những nguyên tắc nào?
5. Bảng mã tài khoản là gì? Trình bày những nội dung cơ bản của một bảng mã tài khoản.
6. Việc mở sổ chi tiết theo dõi từng đơn vị, khách hàng được thực hiện trong chương trình kế toán máy như thế nào?
7. Trình bày một số phương pháp mã hoá vật tư, hàng hoá tiêu biểu. Nêu ưu điểm của các phương pháp này.



BÀI TẬP THỰC HÀNH CHƯƠNG II

cuu duong than cong . com